CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ
Số: 152/CV-XMPT
V/v: Giải trình chênh lệch LNST Quý II /2022 và 6 tháng đầu năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

Thanh Ba, ngày 15 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.**

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lãi; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý II/2022 và 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

1.Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý II/2022và Quý II/2021:

Chỉ tiêu	Quý II/2022	Quý II/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**64.912**	**68.769**	**(3.857)**	**(5,61)**
Các khoản giảm trừ	71	16	55	339,24
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	64.841	68.753	(3.912)	(5,69)
Giá vốn hàng bán	66.586	62.097	4.489	7,23
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	**(1.745)**	**6.656**	**(8.401)**	**(126,22)**
Doanh thu hoạt động tài chính	0,5	0,3	0,16	45,87
Chi phí tài chính	8.889	7.269	1.619	22,28
Chi phí bán hàng	540	610	(69)	(11,39)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.267	5.074	(1.808)	(35,62)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**(14.440)**	**(6.296)**	**(8.144)**	**129**
Thu nhập khác	178,5	3,1	175	-
Chi phí khác	19	87	(68)	-
Lợi nhuận khác	160	(83)	243	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**(14.280)**	**(6.380)**	**(7.900)**	**124**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**(14.280)**	**(6.380)**	**(7.900)**	**124**

Lợi nhuận sau thuế quý II/2022 của Công ty lỗ 14.280 triệu đồng tăng lỗ 7.900 triệu đồng so với quý II/2021(lỗ 6.380 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý II/2022 là: 64.841 triệu đồng giảm so với quý II/2021 (68.753 triệu đồng) là: 5,69% tương ứng với 3.912 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý II/2022 là: 68.431,16 tấn xi măng các loại giảm so với quý II/2021 (80.643,61 tấn) tương đương giảm 15,14 %. Giá vốn hàng bán tăng từ 62.097 triệu đồng của quý II/2021 lên 66.586 triệu đồng quý II/2022 (tăng 7,23 % tương ứng tăng 4.489 triệu đồng. Năm 2022, giá một số loại nguyên vật liệu liên tục tăng cao đặc biệt là giá than cám(chưa thuế GTGT) tăng từ 2.100.000 đồng/ tấn than năm 2021 lên 3.700.000 đồng/ tấn than năm 2022 (xu hướng vẫn tiếp

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ
Ký ngày: 19/7/2022 15:03:48
Được quét bằng CamScanner

tục tăng) làm chi phí sản xuất clinker tăng thêm 304.000 đồng/ tấn clinker; còn có giá dầu diezen năm 2022 tăng 57% so với năm 2021; giá xăng dầu tăng cao dẫn đến chi phí vận chuyển năm 2022 cũng tăng thêm 20,22%... Trong khi đó, do nhu cầu cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ sụt giảm. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý II/2022 giảm 8.401 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý II/2022 là: 540 triệu đồng giảm 69 triệu đồng so với quý II/2021(610 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý II/2022 (3.267 triệu đồng) giảm 1.808 triệu đồng so với quý II/2021 (5.074 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.619 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý II/2022 giảm so với quý II/2021 là: 8.144 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 243 triệu đồng làm cho tổng lợi nhận kế toán trước thuế quý II/2022 giảm 7.900 triệu đồng so với quý II/2021.

2.Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng đầu năm 2022và 6 tháng đầu năm 2021:

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2022	6 tháng năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**123.975**	**141.603**	**(17.628)**	**(12,45)**
Các khoản giảm trừ	71	231	**(160)**	**(69,19)**
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	123.904	141.372	**(17.469)**	**(12,36)**
Giá vốn hàng bán	122.711	122.120	**591**	**0,48**
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	**1.193**	**19.252**	**(18.060)**	**(93,81)**
Doanh thu hoạt động tài chính	1,4	0,5	**0,91**	**187,92**
Chi phí tài chính	16.635	14.051	**2.584**	**18,39**
Chi phí bán hàng	1.284	1.604	**(320)**	**(19,94)**
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.860	9.797	**(2.937)**	**(29,98)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**(23.585)**	**(6.199)**	**(17.385)**	**280**
Thu nhập khác	477,5	3,3	**474**	-
Chi phí khác	43	87	**(44)**	-
Lợi nhuận khác	435	(83)	**518**	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**(23.150)**	**(6.283)**	**(16.867)**	**268**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**(23.150)**	**(6.283)**	**(16.867)**	**268**

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty lỗ 23.150 triệu đồng tăng lỗ 16.867 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021(lỗ 6.283 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 là: 123.904 triệu đồng giảm so với 6 tháng đầu năm 2021 (141.372 triệu đồng) là: 12,36% tương ứng với 17.469 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 6 tháng đầu năm

Được quét bằng CamScanner

2022 là: 132.137,54 tấn xi măng các loại giảm so với 6 tháng đầu năm 2021 (164.116,27 tấn) tương đương giảm 19,49 %. Giá vốn hàng bán tăng từ 122.120 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2021 lên 122.711 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2022 (tăng 0,48 % tương ứng tăng 591 triệu đồng. Năm 2022, giá một số loại nguyên vật liệu liên tục tăng cao đặc biệt là giá than cám(chưa thuế GTGT) tăng từ 2.100.000 đồng/ tấn than năm 2021lên 3.700.000 đồng/ tấn than năm 2022(xu hướng vẫn tiếp tục tăng) làm chi phí sản xuất Clinker tăng thêm 304.000 đồng/ tấn Clinker; còn có giá dầu diezen năm 2022 tăng 57% so với năm 2021; giá xăng dầu tăng cao dẫn đến chi phí vận chuyển năm 2022 cũng tăng thêm 20,22%... Trong khi đó, do nhu cầu cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ sụt giảm. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng năm 2022 giảm 18.060 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2022 là: 1.284 triệu đồng giảm 320 triệu đồng so với 6 tháng đàu năm 2021(1.604 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2022 (6.860 triệu đồng) giảm 2.937 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 20221(9.797 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 2.584 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2022 giảm so với 6 tháng đầu năm 2021 là: 17.385 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 518 triệu đồng làm cho tổng lợi nhận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 16.867 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát(B/c);
- Lưu VP.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Đạt

Được quét bằng CamScanner